

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K5
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K5, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Biên;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K5, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K5, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K5, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, theo Q1 định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Q1 định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 20/01/2022, số 11/2022/HSST-QĐ ngày 17/02/2022 và số 15/2022/HSST-QĐ ngày 04/3/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T1**, sinh năm 1982 tại: K5, Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư B3, phường MT, thị xã K5, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S1 và bà Nguyễn Thị M1; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị N1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 56/2002/HSST ngày 24/5/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong án phí dân sự ngày 18/10/2002; bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1993 tại: K5, Hải Dương. Nơi cư trú: Khu 1, phường PT, thị xã K5, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09./12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị B1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ

ngày 27/5/2021 đến ngày 01/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1:* Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu dân cư B3, phường MT, thị xã K5, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Công ty TNHH Viễn Du - Chi nhánh Hải Dương; địa chỉ: Khu đô thị Thái Hà, phường Hiệp Sơn, thị xã K5, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Thắng - Giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đình Q1. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 26/5/2021, Trần Văn T1 đi bộ đến nhà Nguyễn Văn T2 ở khu 1, phường PT, thị xã K5 hỏi mua ma túy “đá” để sử dụng. Do T2 không còn ma túy nên T2 và T1 thống nhất, T1 đưa cho T2 số tiền 1.000.000đ để T2 đi mua ma túy, đến tối T1 quay lại lấy ma túy. Sau đó, T2 thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực ga Phú Thái thuộc huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T2 gặp một người không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 túi ma túy “đá” với giá 1.000.000đ, rồi đi về nhà. Tại đây T2 chia túi ma túy trên thành 02 phần, cho vào 02 túi nilon nhỏ rồi cất giấu tại mặt loa trong phòng ngủ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đi bộ đến nhà T2, T2 lấy ở mặt loa trong phòng ngủ 01 túi ma túy đưa cho T1; 01 túi ma túy còn lại T2 giấu trong túi quần dài màu đen nhãn hiệu Adidas trong phòng ngủ của T2, mục đích để sử dụng và bán.

Sau khi mua được ma túy, T1 cất giấu trên người và đi bộ tìm chỗ để sử dụng, khi đi đến khu vực trường Trung học phổ thông Nhị Chiểu thuộc phường PT, thị xã K5 thì gặp Nguyễn Đình Q1, sinh năm 1975; nơi cư trú: phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang lái xe ô tô taxi, biển số 14E-000.05. T1 rủ Q1 cùng sử dụng chất ma túy, Q1 đồng ý và hẹn gặp nhau ở bãi đất thuộc công trường 829 thuộc khu 2, phường PT, thị xã K5 để sử dụng chất ma túy. Trên đường đi bộ đến bãi đất thuộc công trường 829, T1 lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy T1 cất giấu ở rìa đường từ trước. Khi đến nơi T1 gặp Q1 đi xe ô tô taxi, biển số 14E-000.05 đến. Lúc này có Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu B3, phường MT, thị xã K5 đi qua, T1 rủ H1 sử dụng ma túy cùng thì H1 đồng ý. T1 và H1 cùng tự lên xe ô tô của Q1, T1 ngồi tại ghế phụ phía trước, H1 ngồi ghế sau còn Q1 ngồi tại ghế lái. H1 đưa cho T1 số tiền

95.000đ và không nói gì. T1 lấy một phần ma túy trong túi nilon ma túy vừa mua được cho vào cống rồi cả ba cùng sử dụng, phần ma túy còn lại trong túi nilon T1 cầm trong lòng bàn tay trái. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T1, Q1 và H1 đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường PT kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T1 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M1); thu giữ tại túi quần phía sau bên phải T1 đang mặc số tiền 95.000 đồng; thu giữ một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 cống thủy tinh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong kí hiệu M2), 01 lọ nhựa, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga. T1, H1 và Q1 cùng khai nhận vừa cùng sử dụng ma túy, chất tinh thể màu trắng trong cống thủy tinh còn sót lại là ma túy của T1 bỏ ra để cả ba sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Ngày 27/5/2021 Công an phường PT thu giữ chiếc xe ô tô Hyundai I10, biển số 14E-000.05 của Q1. Công an phường PT đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 để giải Q1 theo thẩm quyền.

Ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T1, không phát hiện, thu giữ, đồ vật tài sản gì.

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 27/5/2021, sau khi biết T1 bị lực lượng Công an bắt giữ, T2 đã đến Công an thị xã K5 để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T2, kết quả thu giữ: Trên mặt bàn bê tông lát gạch hoa trong phòng ngủ của T2 01 túi xách giả da màu đen, trong có 01 túi nilon đựng chất bột dạng cục màu cam nâu (được niêm phong ký hiệu T1) và có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Thị Thuý, 01 thỏi son, 01 hộp phấn trang điểm; thu tại túi quần dài màu đen treo trong phòng ngủ của T2 01 túi nilon trong có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T2). T2 khai nhận túi ma túy để trong túi quần của T2 là của T2 cất giấu để bán và sử dụng; còn túi giả da màu đen là của Vũ Thị Thuý sinh năm 1981, trú tại: Hào Thành - Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - tỉnh Hải Dương; 01 túi nilon đựng chất bột dạng cục màu cam nâu có trong túi giả da, T2 không biết nguồn gốc ở đâu.

Vào hồi 07 giờ 45 phút, ngày 28/5/2021, Vũ Thị Thuý đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã K5 đầu thú khai nhận: 01 túi nilon đựng chất bột dạng cục màu cam nâu là chất ma túy được để trong 01 túi xách giả da màu đen cùng có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Thị Thuý, 01 thỏi son, 01 hộp phấn trang điểm, để trên mặt bàn bê tông lát gạch hoa trong phòng ngủ của T2 là của Thuý cất giấu mục đích để bản thân sử dụng. Thuý không nói cho T2 biết về số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 293/KLGD-PC09 ngày 29/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,26 g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là: 0,078g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,196g ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 296/KLGD - PC09 ngày 29/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu cam - nâu trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,280 g là ma túy, loại MDMA; chất rắn màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2, gửi đến giám định khối lượng là 0,913g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,208g ma túy loại MDMA và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 0,819g ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã K5, tỉnh Hải Dương truy tố: Trần Văn T1 về các tội “Tàng trữ trái phép ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Nguyễn Văn T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K5 giữ nguyên Q1 định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; các điều: 38, 55 BLHS đối với Trần Văn T1; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn T2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội từ 08 năm 08 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy và vỏ túi nilon do cơ quan

giám định hoàn lại. Trả lại bị cáo Trần Văn T1 số tiền 95.000đ (*Chín mươi lăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án; truy thu số tiền 1.000.000đ của bị cáo T2 nộp ngân sách nhà nước; bị cáo Trần Văn T1 thuộc hộ nghèo, có đề nghị nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 trình bày: Bị cáo Trần Văn T1 đã vi phạm pháp luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và khai ra hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T2; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại điểm s, t khoản 1 và Điều 51, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định lời khai ban đầu của mình tại cơ quan điều tra là đúng, công nhận Q1 định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K5. Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động và có 03 con nhỏ nên bị cáo xin miễn án phí và giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn T2 khai nhận: Trưa ngày 26/5/2021, T1 đến nhà bị cáo hỏi mua 1.000.000đ ma túy “đá”, bị cáo hẹn T1 tối quay lại lấy ma túy. Bị cáo thuê xe ôm đi đến khu vực ga Phú Thái thuộc huyện Kim Thành tìm mua ma túy. Sau khi mua được 01 túi ma túy “đá” với giá 1.000.000đ thì bị cáo mang về nhà rồi chia làm hai phần bằng nhau cho vào 02 túi nilon nhỏ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đến lấy thì bị cáo đưa cho T1 01 túi nilon chứa ma túy, 01 túi ma túy còn lại bị cáo giấu trong túi quần dài màu đen ở trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng và bán; công nhận Q1 định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K5 đối với bị cáo là đúng. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, Q1 định tố tụng*: Các hành vi, Q1 định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo Trần Văn T1, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/5/2021, tại chỗ ở của mình thuộc Khu 1, phường PT, thị xã

K5, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T2 có hành vi bán trái phép 0,338g ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Văn T1 và cất giấu 0,913g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán và sử dụng.

2.2. Đối với bị cáo Trần Văn T1: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo T2, Q1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản kiểm tra nồng độ ma túy trong nước tiểu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 26/5/2021, tại khu đất 829 thuộc Khu 2, phường PT, thị xã K5, Trần Văn T1 có hành vi tổ chức cho Nguyễn Đình Q1 và Nguyễn Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ 0,338g ma túy, loại Methamphetamine.

[3]. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với thái độ coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối với Nguyễn Văn T2 sau khi mua ma túy đã chia làm hai phần bằng nhau cho vào hai túi nilon, T2 bán cho T1 01 gói, giữ lại 01 gói. Tuy nhiên, không có căn cứ để xác định chính xác số lượng ma túy mà Trần Văn T1 và các đồng phạm đã sử dụng là bao nhiêu. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, HĐXX xác định khối lượng ma túy bị cáo T2 bán cho T1 là khối lượng ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ là 0,338g; đối với 01 túi nilon chứa 0,913g Methamphetamine thu tại túi quần dài màu đen treo trong phòng ngủ của T2, T2 xác định mục đích tàng trữ để bán và sử dụng. Căn cứ điểm e, mục 3.3, tiểu mục 3, Mục II Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Tòa án nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS với tổng khối lượng ma túy là 1,251g. Như vậy, Q1 định truy tố của VKSND thị xã K5 đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 là có căn cứ.

Đối với bị cáo Trần Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,338g Methamphetamine và chuẩn bị ma túy, công cụ sử dụng ma túy, rủ rê Nguyễn Đình Q1 và Nguyễn Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Trần Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Như vậy, Q1 định truy tố của VKSND thị xã K5 đối với bị cáo Trần Văn T1 là có căn cứ.

[4]. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước nên HĐXX thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt

tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngày 27/5/2021, sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T2 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; đối với bị cáo Trần Văn T1 đã tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T2, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Khối lượng chất ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 lọ nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bật lửa gas màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội nay tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 95.000đ (*Chín mươi lăm nghìn đồng*) là tiền Nguyễn Văn H1 đưa cho Trần Văn T1 để sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ mà Nguyễn Văn T2 có được do bán ma túy cho Trần Văn T1.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Grand, biển số 14E- 000.05 là tài sản của Công ty TNHH Viễn Du. Ngày 15/3/2021, Nguyễn Đình Q1 và Công ty TNHH Viễn Du có ký kết hợp đồng thuê việc với thời hạn 03 tháng, theo đó Công ty TNHH Viễn Du giao cho Nguyễn Đình Q1 chiếc xe trên để lái xe phục vụ khách hàng. Công ty TNHH Viễn Du không biết Nguyễn Đình Q1 sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội. Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K5 đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty TNHH Viễn Du là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn T1 thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q1 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T2 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, Vũ Thị Thúy có hành vi cất giấu 0,28g ma túy, loại MDMA trong túi xách giả da màu đen trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T2 với

mục đích để sử dụng. Thuý không nói và T2 không biết về số ma túy trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Thuý, vụ án đã được Toà án xét xử ngày 24/8/2021.

Đối với Nguyễn Đình Q1 biết T1 và H1 sử dụng chất ma túy trên xe ô tô do mình quản lý nhưng T1 không có lời nói, hành động ngăn cản mà để mặc cho T1 và H1 sử dụng ma túy trên xe ô tô. Giữa Q1 và T1 không có sự bàn bạc, trao đổi việc dùng xe ô tô làm nơi sử dụng chất ma túy, không có sự chỉ huy, phân công, điều hành của người khác nên hành vi của Q1 không đồng phạm với T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 đã ra Q1 định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Q1 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” để điều tra trong vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H1, ngày 22/10/2021 Công an thị xã K5 đã ra Q1 định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1.

Nguyễn Văn T2 khai mua ma túy của người đàn ông tại khu vực ga Phú Thái thuộc huyện Kim Thành, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

Q1 ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T1.

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T2.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (Tám) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 27/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 293/KLGD-PC09; Số lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 296/KLGD-PC09; 01 bộ dụng cụ

sử dụng ma túy gồm: 01 lọ nhựa, 01 công thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bật lửa gas màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 95.000đ (Chín mươi lăm nghìn đồng).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K5 và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K5, tỉnh Hải Dương ngày 11/11/2021).

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T2.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; điểm đ, khoản 1, Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị Q1 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T2 phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23 tháng 3 năm 2022; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã K5;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K5;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K5;
- Chi cục THADS thị xã K5;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K5;
- Bị cáo, người bào chữa, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huân